

Số: 1847/GP-UBND

Sơn La, ngày 20 tháng 8 năm 2020

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT
(*Trạm cấp nước Nà Lốc, bản Nà Lốc, thị trấn Ít Ong, huyện Mường La*)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; Nghị định của Chính phủ Quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường (theo Văn bản hợp nhất số 09/VBHN-BTNMT ngày 28/11/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường);

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước; Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ Y tế Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch cho mục đích sinh hoạt (QCVN 01-1-2018/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt);

Căn cứ QCVN 08-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt;

Căn cứ Quyết định số 1884/QĐ-UBND ngày 28/8/2012 của UBND tỉnh Sơn La phê duyệt Quy hoạch phân bổ tài nguyên nước mặt, tài nguyên nước dưới đất tỉnh Sơn La đến năm 2020, định hướng đến năm 2025;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt của Công ty cổ phần cấp nước Sơn La và hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 635/Tr-STNMT ngày 17/8/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty cổ phần cấp nước Sơn La (địa chỉ: Số 55 đường Tô Hiệu, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La) khai thác, sử dụng nước mặt với những nội dung sau:

1. Tên công trình: Trạm cấp nước Nà Lốc, bản Nà Lốc, thị trấn Ít Ong, huyện Mường La thuộc Công ty cổ phần cấp nước Sơn La.

2. Mục đích khai thác, sử dụng nước: Cấp nước cho mục đích sinh hoạt của nhân dân thị trấn Ít Ong và vùng lân cận.

3. Nguồn nước khai thác, sử dụng: Suối Hua Nậm là phụ lưu cấp I của suối Nậm Păm, phụ lưu cấp II của sông Đà.

4. Vị trí công trình khai thác: Xã Nậm Păm, huyện Mường La. Tọa độ theo VN2000, kinh tuyến trực 104^0 , múi chiều 3^0 : $X = 2384329$; $Y = 502869$.

5. Lượng nước khai thác, sử dụng: $1.200 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$. Trong đó:

- Cấp cho sinh hoạt: $1.136 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$;
- Cấp cho mục đích kinh doanh, dịch vụ: $64 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

6. Chế độ khai thác: 24 h/ngày đêm, 365 ngày/năm.

7. Phương thức khai thác, sử dụng: Tự chảy.

- Các hạng mục chính gồm:

- + Đường ống thu nước $\Phi 150$: 2300 m;
- + Bể lắng lamen: Dung tích 300 m^3 ;
- + Bình lọc áp lực: 03;
- + Bể chứa nước sạch: Dung tích 400 m^3 ;
- + Máy bơm.
- + Hệ thống đường ống phân phối nước.

- Phương thức khai thác, xử lý nước: Nước thô từ vị trí thu nước trên suối Hua Nậm tự chảy về trạm xử lý gồm bể phản ứng (*trộn phèn + hóa chất PAC*), bể lắng lamen, bình lọc áp lực, khử trùng, bể chứa nước sạch; sau đó tự chảy vào hệ thống đường ống cung cấp tới hộ sử dụng.

8. Thời hạn khai thác: 10 năm (*mười năm*) tính từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 2. Các yêu cầu cụ thể đối với Công ty cổ phần cấp nước Sơn La:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Giấy phép này phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.

2. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2, Điều 43 của Luật Tài nguyên nước.

3. Tuân thủ phương án thiết kế, xử lý nước đảm bảo quy chuẩn hiện hành cho mục đích sử dụng.

4. Lắp đặt thiết bị kiểm soát lưu lượng khai thác, sử dụng. Quan trắc, giám sát việc khai thác, sử dụng nước theo qui định tại Điều 28 Luật Tài nguyên nước năm 2012. Cụ thể:

- 01 điểm tại vị trí khai thác để đánh giá chất lượng nguồn nước; tần suất: 06 tháng/lần, giới hạn cho phép so sánh với QCVN 08-MT:2015/BTNMT cột A₂; quan

trắc 27 thông số gồm: pH, COD, BOD₅, DO, TSS, Amoni (tính theo N), Cl⁻, F⁻, NO₂⁻ (tính theo N), NO₃⁻ (tính theo N), PO₄³⁻ (tính theo P), CN⁻, As, Cd, Pb, Cr⁶⁺, tổng Crom, Cu, Zn, Ni, Mn, Hg, Fe, chất hoạt động bề mặt, tổng dầu mỡ, Coliform, Ecoli.

- 01 điểm tại bể chứa nước sạch sau khi xử lý; tần suất, giới hạn cho phép theo QCVN 01-1-2018/BYT; quan trắc 16 thông số gồm: Màu sắc, mùi vị, độ đục, pH, clo dư tự do, độ cứng (tính theo CaCO₃), TDS, Amoni (NH₃ và NH₄⁺ tính theo N), Cd, Pb, chỉ số Pemanganat, nitrats (NO₃⁻ tính theo N), nitrit (NO₂⁻ tính theo N), sunphat, coliform, E.coli hoặc coliform chịu nhiệt.

Sau khi Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt có hiệu lực thì áp dụng theo Quy chuẩn địa phương.

5. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và vận hành hệ thống cấp nước nhằm đáp ứng yêu cầu cung cấp nước ổn định, an toàn, liên tục và giảm thiểu thất thoát, lãng phí nước theo quy định tại khoản 1, Điều 40 Luật Tài nguyên nước. Có phương án khai thác nguồn nước khác để thay thế trong trường hợp xảy ra sự cố ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt đang khai thác.

6. Chịu sự kiểm tra của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La. Nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới chất lượng, trữ lượng và môi trường nước xung quanh, Công ty có trách nhiệm báo cáo kịp thời về cơ quan cấp phép và cơ quan chức năng ở địa phương để có biện pháp xử lý.

7. Hằng năm (trước ngày 30 tháng 01), tổng hợp báo cáo UBND tỉnh Sơn La (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) về tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác, sử dụng.

8. Nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cấp cho mục đích kinh doanh, dịch vụ.

Điều 3. Công ty cổ phần cấp nước Sơn La được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1, Điều 43 Luật Tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Công ty cổ phần cấp nước Sơn La còn tiếp tục khai thác nước mặt như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định. /x✓

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Cục Quản lý Tài nguyên nước - Bộ TN&MT;
- Các sở: TN&MT, NN&PTNT;
- Cục thuế tỉnh;
- UBND huyện Mường La;
- Công ty CP cấp nước Sơn La;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- TT phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La;
- Lưu: VT - Hiệu 20 bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lô Minh Hùng